TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/DS-ST
Ngày: 12-5-2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Phong
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Sỉ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 529/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991. Địa chỉ: 1 T, Phường I, Quận C, TP ..

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị Minh H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: 1 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn Q, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 1 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Anh quyền ủy quyền cho chị H tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vào khoảng năm 2024 do có quen biết nên bà Hồ Thị Minh H có hỏi vay tôi số tiền 700.000.000 đồng, lãi suất vay hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay hai bên tự thỏa thuận, bà H vay để xoay sở cuộc sống gia đình. Do chỗ bạn bè tin tưởng nên khi cho bà H vay tôi không yêu cầu viết biên nhận. Tôi và bà H chuyển khoản qua lại. Sau đó

bà H có trả cho tôi được 358.000.000 đồng nên còn nợ lại 342.000.000 đồng thì không trả nữa mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền.

Vì vậy, nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị Minh H và ông Lê Văn Q có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi số tiền nợ là 342.000.000 đồng, tôi yêu cầu tính lãi số tiền nợ trên với lãi suất nhà nước quy định là 0.86%/tháng đối với tiền gốc 342.000.000 đồng kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn Hồ Thị Minh H trình bày:

Tôi thừa nhận tôi có nợ ông Nguyễn Văn T số tiền 342.000.000 đồng, đây là số tiền cá nhân tôi vay mượn sử dụng riêng, không liên quan đến ông Lê Văn Q. Mọi giao dịch chuyển khoản chỉ có cá nhân tôi với ông Nguyễn Văn T thực hiện. Do có khó khăn nên không thể trả theo thỏa thuận, nay đồng ý tự nguyện một mính trả số tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu của ông T nhưng yêu cầu ông T không buộc ông Lê Văn Q có nghĩa vụ liên đới cùng trả vì hiện nay tôi và ông Q đã ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre phát biểu:

+ Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, buộc bà Hồ Thị Minh H và ông Lê Văn Q có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tỷ số tiền gốc là 342.000.000 đồng và lãi suất của số tiền trên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc là 342.000.000 đồng và trả lãi của số tiền nợ trên với lãi suất là 0.86%/tháng kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết xong vụ án. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là sao kê giao dịch chuyển khoản, bảng lượt ghi, file ghi âm.

2.2 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo về phiên Công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải cho bà H, ông Q để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông Q không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên, tại bản khai, biên bản hòa giải bị đơn Hồ Thị Minh H thừa nhận có vay và hiện còn thiếu ông Tỷ số tiền 342.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.3 Đối với yêu cầu nghĩa vụ liên đới: Tại văn bản số 56/TLKH-BS ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã B về việc trích lục kết hôn thì ông Lê Văn Q và bà Hồ Thị Minh H có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2018. Theo theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp thể hiện nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 700.000.000 đồng trong tháng 4/2024 và bị đơn chuyển khoản trả tiền cho nguyên đơn từ tháng 4/2024 đến tháng 10/2024 với số tiền 358.000.000 đồng. Trong thời gian này giữa ông Q và bà H vẫn còn là vợ chồng. Do đó, căn cứ vào 27 Luật Hôn nhân gia đình 2014 quy định "Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện.." và Điều 288 Bộ luật dân sự 2015 cần buộc ông Lê Văn Q có nghĩa vụ liên đới cùng trả với bà H là phù hợp.

2.4 Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Do các bên trình bày lãi suất theo thỏa thuận và nguyên đơn yêu cầu trả lãi suất với mức lãi 0,86%/tháng tính từ ngày thụ lý vụ án đến ngày xét xử và bị đơn cũng đồng ý. Theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự: "Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay…(tương đương 1,66%/tháng)". Do đó, việc các bên thỏa thuận trả lãi suất 0,86%/tháng là không vượt quá mức lãi suất do pháp luật quy định.

Vì vậy số tiền lãi được xác định cụ thể như sau:

Từ ngày thụ lý vụ án ngày 08/11/2024 đến khi xét xử ngày 12/5/2025: Số tiền 342.000.000 đồng x 0,86% x 06 tháng 04 ngày = 18.039.360 đồng.

Từ những phân tích trên, cần buộc bà Hồ Thị Minh H và ông Lê Văn Q có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/5/2025 là: 360.039.360 đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bà Hồ Thị Minh H và ông Lê Văn Q.

Buộc bà Hồ Thị Minh H và ông Lê Văn Q có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử với tổng số tiền là 360.039.360 đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 18.002.000 (Mười tám triệu không trăm lẽ hai nghìn) đồng, bà Hồ Thị Minh H và ông Lê Văn Q có nghĩa vụ liên đới nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 8.550.000 (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0005951 ngày 04/11/2024.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí